

Vừa qua do nhu cầu công tác, một số cán bộ, công nhân và viên chức ở các xí nghiệp quốc doanh hoặc ở cơ quan Nhà nước, được phái đến các xí nghiệp địa phương mới xây dựng và các cơ sở công tư hợp doanh để làm nhiệm vụ lãnh đạo và quản lý xí nghiệp, hoặc hướng dẫn về kỹ thuật, nghiệp vụ nhằm đẩy mạnh sản xuất kinh doanh theo đường lối xã hội chủ nghĩa. Nhưng việc thi hành các chế độ bảo đảm quyền lợi cho số cán bộ, công nhân, viên chức nói trên, ở một số địa phương và một số ngành chưa quan tâm đầy đủ. Có nơi coi anh chị em được biệt phái không phải là cán bộ công nhân, viên chức trong biên chế Nhà nước nữa, nên không chấp hành đầy đủ các chế độ đã quy định đối với anh chị em ấy.

Liên bộ Nội vụ — Lao động nhắc mấy điểm sau đây:

1. Tất cả những cán bộ, công nhân, viên chức trong biên chế Nhà nước được phái sang nhận công tác trong các xí nghiệp địa phương mới xây dựng và các cơ sở công tư hợp doanh đều coi như vẫn thuộc biên chế Nhà nước. Cơ quan chủ quản có trách nhiệm quản lý họ về mọi mặt và chuyển khoản thanh toán với các xí nghiệp địa phương mới xây dựng và các cơ sở công tư hợp doanh để dài thọ.

2. Các quyền lợi như: lương bổng, học chính trị, văn hóa, chế độ ốm đau, nghỉ ngơi và các chế độ phúc lợi khác đều được hưởng thụ như cán bộ, công nhân, viên chức trong biên chế Nhà nước, chưa có gì thay đổi.

Các địa phương và các ngành lưu ý chấp hành được chu đáo.

Hà nội, ngày 28 tháng 4 năm 1960

Bộ trưởng Bộ Lao động

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

NGUYỄN VĂN TẠO

Thủ trưởng

TÔ QUANG ĐÀU

CÁC BỘ

BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

THÔNG TƯ số 005-TT ngày 18-5-1960
bổ sung và quy định cụ thể thi hành các điều 19 và 24 trong luật đi đường bộ ban hành do nghị định của Bộ Giao thông và Bưu điện số 348-ND ngày 3-12-1955 và các nghị định sửa đổi số 139-ND ngày 19-12-1956 số 44-ND ngày 27-5-1958.

Điều 24 trong luật đi đường bộ do nghị định số 139-ND ngày 19-12-1956 sửa đổi quy định các xe dưới đây được quyền ưu tiên qua phà:

1. Xe chữa cháy đi đến nơi cháy để làm nhiệm vụ.

2. Xe hộ đê khi có báo động số 2 hoặc số 3.

3. Xe quân sự hành quân tiểu phi, xe công an đi trấn áp phản động.

4. Xe cứu thương có bệnh nhân cần cấp cứu hoặc đi đón bệnh nhân.

5.

6. Xe chở thư.

Điều 19 trong luật đi đường bộ do nghị định số 44-ND ngày 27-5-1958 sửa đổi quy định: xe chữa cháy, xe hộ đê, xe công an, xe quân sự, xe cứu thương khi thực sự có việc khẩn cấp thì không bị hạn chế tốc độ trên đường trường cũng như trong thành phố và phải mang tín hiệu thống nhất cho mỗi loại xe để tiện cho việc kiểm soát.

Trong thực tế thi hành luật, các địa phương chưa quán triệt đầy đủ tinh thần 2 điều trên đây nên một số xe được quyền ưu tiên và không phải hạn chế tốc độ trong lúc làm nhiệm vụ khẩn cấp vẫn còn gặp trở ngại khi qua các ngã ba, ngã tư, đi vào đường 1 chiều, hoặc đi qua phà.

Mặt khác việc sử dụng tín hiệu của các loại xe ấn định trong 2 điều này cũng chưa được phổ biến sâu rộng nên thực tế quyền ưu tiên cũng còn có những trường hợp gặp khó khăn.

Để các địa phương có nhận thức và thi hành đầy đủ quyền ưu tiên cho các loại xe nói ở 2 điều trên đây Bộ giải thích và bổ sung cụ thể thêm như sau:

1. Các xe được ưu tiên qua phà, như điều 24 trong luật đường bộ quy định, theo thứ tự trên dưới mà qua phà trước sau. Ví dụ: xe chữa cháy và xe quân sự hành quân đến bến phà cùng một lúc, thì xe chữa cháy được qua trước.

2. Tinh thần của điều 19 trong luật đường bộ là cho phép các xe chữa cháy, xe công an, xe quân sự, xe hộ đê, xe cứu thương được chạy nhanh, không hạn chế tốc độ để đi trước các xe khác bất kỳ ở đường nào để ứng phó kịp thời với tình hình xảy ra, cụ thể là:

— Xe chữa cháy, xe hộ đê, xe công an, xe quân sự, xe cứu thương khi thực sự có việc khẩn cấp, không bị hạn chế tốc độ trong lúc chạy trên đường và được quyền ưu tiên qua các ngã ba, ngã tư và qua cầu, qua phà.

— Đặc biệt xe chữa cháy, xe công an và xe quân sự khi có việc khẩn cấp được quyền đi vào đường ngược chiều và được đi vào bất cứ đường nào khi cần thiết.

3. Để tiện cho việc sử dụng quyền ưu tiên đi lại trên các đường hoặc khi qua phà như qui định trong 2 điều 24 và 19 trong luật, đồng thời tiện cho việc kiểm soát giao thông, các xe có quyền ưu tiên và các xe không phải hạn chế tốc độ mang tín hiệu thống nhất như sau:

— Xe chữa cháy phải có loại còi rú đặc biệt.

— Xe công an phải có cờ hình tam giác cân, chiều cao 0m25 cạnh 0m45, nền màu xanh lá cây,

chung quanh viền vàng, ở giữa có công an hiệu và một mũi tên màu vàng chỉ thẳng chạy ngang qua công an hiệu.

— Xe quân sự phải có cờ hình tam giác cân, chiều cao 0m25, cạnh 0m45, nền đỏ, chung quanh viền vàng, ở giữa có quân hiệu và 1 mũi tên màu vàng chỉ thẳng chạy ngang qua Quân hiệu.

— Xe cứu thương phải có cờ hồng thập tự hình chữ nhật khổ 0m30 × 0m40.

Trong khi xe đi làm nhiệm vụ, cờ tín hiệu phải cắm ở tại xe bên trái, phía trước.

— Xe hộ dè phải có giấy dè chữ « xe hộ dè » khổ 0m15 × 0m30, nền trắng, chữ đỏ, dán ở mặt kính trước buồng lái. Giấy « xe hộ dè » do cơ quan Công an cấp.

— Xe chở thư phải có dè chữ « xe chở thư » ở mũi xe, phía trước (xe chở thư chỉ được quyền ưu tiên qua phà).

Nếu hoạt động ban đêm:

— Xe chữa cháy phải có thêm một đèn đỏ.

— Xe công an, xe quân sự xe hộ dè phải có thêm một đèn xanh.

— Xe cứu thương phải có thêm một đèn hồng thập tự.

Đèn tín hiệu phải đặt ở giữa hoặc bên trái phía trước mũi xe và có thể báo hiệu được cách 150m về phía trước.

Các tín hiệu trên đây chỉ được dùng trong những lúc các xe có quyền ưu tiên thực sự làm nhiệm vụ khẩn cấp như đã quy định.

Tổng cục giao thông thủy bộ có trách nhiệm phổ biến các hình vẽ cụ thể về các mẫu tín hiệu và phối hợp với cơ quan có liên quan của Bộ Công an hướng dẫn các cơ quan giao thông vận tải và công an địa phương thi hành thông tư này.

Để các xe có quyền ưu tiên và không bị hạn chế tốc độ qui định trên đây, hoạt động được dễ dàng tránh mọi bất trắc xảy ra, Bộ Giao thông và Bưu điện đề nghị các Ủy ban hành chính địa phương phổ biến rộng rãi và hướng dẫn thi hành chu đáo thông tư này trong các cơ quan cũng như trong nhân dân.

Hà nội, ngày 18 tháng 5 năm 1960

K. T. Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện

Thủ trưởng

NGUYỄN HỮU MAI

BỘ LAO ĐỘNG

QUYẾT ĐỊNH số 21-LĐ/QĐ ngày 15-3-1960 thành lập tại thị trấn Sầm sơn, huyện Quảng xương, tỉnh Thanh hóa một khu nghỉ mát gọi là «Khu nghỉ mát Sầm sơn».

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Căn cứ sắc lệnh số 226-SL ngày 28-11-1946 tổ chức Bộ Lao động;

Xét nhu cầu cần thiết, để có nơi nghỉ ngơi giải trí cho cán bộ, công nhân, viên chức trong mùa nóng bức.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay thành lập tại thị trấn Sầm sơn, huyện Quảng xương, tỉnh Thanh hóa một khu nghỉ mát gọi là «Khu nghỉ mát Sầm sơn». Khu nghỉ mát Sầm sơn tạm thời đặt dưới sự chỉ đạo của Bộ Lao động về mọi mặt.

Điều 2. — Tổ chức của khu nghỉ mát Sầm sơn gồm có một Ban quản trị chịu trách nhiệm điều khiển chung và một số cán bộ, công nhân, nhân viên giúp việc.

Điều 3. — Quy tắc tổ chức khu nghỉ mát và nhiệm vụ của Ban quản trị sẽ quy định sau.

Điều 4. — Các ông Chánh văn phòng và Trưởng phòng tổ chức cán bộ của Bộ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội ngày 15 tháng 3 năm 1960

K.T. Bộ trưởng Bộ Lao động

Thủ trưởng

LÊ MINH HIỀN

BỘ NÔNG LÂM

QUYẾT ĐỊNH số 14-NL/QĐ ngày 14-5-1960 thành lập một trại nghiên cứu thủy sản Cổ bi trực thuộc Vụ Ngư nghiệp, Bộ Nông lâm.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG LÂM

Căn cứ nghị định số 12-NL/QĐ ngày 17-2-1955 tổ chức các cơ quan trung ương thuộc Bộ Nông lâm;

Xét nhu cầu công tác, theo đề nghị của ông Giám đốc Vụ Ngư nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay thành lập trực thuộc Vụ Ngư nghiệp một trại nghiên cứu thủy sinh, sinh vật và nước cá nước ngọt tại Cổ bi, lấy tên là trại «nghiên cứu Thủy sản».

Điều 2. — Nhiệm vụ của trại:

Điều tra nghiên cứu những vấn đề về thủy sinh, sinh vật và nuôi cá nước ngọt; áp dụng và xây dựng lý luận khoa học thủy sản để hướng dẫn kỹ thuật nuôi các loại thủy sản nước ngọt trong nhân dân, sản xuất cá giống và nuôi thí nghiệm cá thịt.

Điều 3. — Tổ chức của trại, do một trưởng trại phụ trách và một số cán bộ công nhân giúp việc; chi tiết về nhiệm vụ và biên chế của trại sẽ quy định sau.

Điều 4. — Các ông Chánh văn phòng, Giám đốc Vụ Ngư nghiệp, Trưởng phòng tổ chức cán bộ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 14 tháng 5 năm 1960

K.T. Bộ trưởng Bộ Nông lâm

Thủ trưởng

LÊ DUY TRINH